

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Hiếu.
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Chống A S, sinh năm 1985 tại tỉnh Đ Nai; thường trú: Khu 4, ấp Tân H, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: H; giới tính: N; tôn giáo: Không; con ông Chống A L, sinh năm 1955 và bà Tsần Lý C, sinh năm 1957; bị cáo có 06 anh, chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995); bị cáo có vợ tên Chắng Sy M, sinh năm 1990; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2021. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1998; thường trú: 3/12 khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Ông Hồ Minh C; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đặng Minh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Minh C, Nguyễn Đăng Minh Q, Nguyễn Văn N, Phạm Ngọc Đ, Chồng A S có mối quan hệ bạn bè, cùng sinh sống trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương.

Vào khoảng tháng 8/2015 Hồ Minh C có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị L. Đến đầu tháng 9/2016 thì cả hai chia tay, sau khi chia tay chị L có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Quang B. Do còn muốn hàn gắn tình cảm với chị L, nên khoảng 20 giờ ngày 14/9/2016, C điều khiển xe máy đến nhà chị L tại tổ 1, khu phố Ch, phường T, thành phố D, tỉnh B Dương tìm gặp chị L để nói chuyện nhưng chị L không có nhà, C dựng xe đứng trước nhà chị L để chờ. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, C nhìn thấy anh Nguyễn Quang B điều khiển xe máy chở chị L về đến trước cổng nhà, thấy vậy C đi đến nắm tay chị L kéo qua con đường hẻm bên hông nhà để nói chuyện. Thấy C kéo tay chị L nên anh B chạy theo hỏi “Mày làm gì vậy thằng kia? Mày làm gì có quyền kéo l đến nói chuyện” C trả lời “Tao nói chuyện không liên quan gì đến mày” lúc này C và B nói qua lại với nhau dẫn đến hai bên lao vào đánh nhau bằng tay không. Chị L và người đi đường can ngăn. B lên xe bỏ đi, C nói chuyện với chị L thêm 30 phút sau thì về. Khoảng 23 giờ cùng ngày, C gọi điện nói cho Phạm Ngọc Đ biết sự việc vừa bị anh B đánh sưng mắt, do đã khuya nên Đ khuyên C về ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/9/2016, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 61D1-609.54 đến gặp C tại quán “Hồ Nguyên Quán”, địa chỉ Tổ 17 khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương. Tại đây C kể toàn bộ nội dung sự việc dẫn đến việc đánh nhau với B cho anh C nghe. Sau đó, C lên mạng xã hội Facebook nhắn tin yêu cầu anh B xin lỗi nhưng B không Đ ý mà cho số điện thoại cá nhân để C gọi nói chuyện. C gọi điện thoại nói chuyện với anh B thì cả hai thách thức, xúc phạm nhau nên B hẹn C đến trưa cùng ngày xuống khu dân cư Bicosi để giải quyết mâu thuẫn. Điện thoại cho B xong, C nói lại cho Đ biết, sau đó Đ điều khiển xe máy biển số 61D-609.54 đi về nhà.

Đến 11 giờ cùng ngày, C gọi điện rủ Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Đăng Minh Q đến phòng trọ của Chồng A S tại địa chỉ: 15/18 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An để đi đánh B. C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59D1-196.88 đến phòng trọ của Nguyễn Văn N tại khu phố Thống Nh, phường D và nói N đi xuống khu dân cư Bicosi đánh nhau với anh B. C điều khiển chở N đến tiệm vật liệu xây dựng không rõ địa chỉ gần Bàu Sáu Cuộn thuộc khu phố Nhị Đ 1, phường Dĩ An mua một cây búa đeo dài khoảng 32cm với giá 15.000 Đ rồi chở N đến phòng trọ của Chồng A S. Tại phòng trọ của Chồng A S gồm có C, Q, N, Đ, S, tên Tý cùng hai đối tượng không rõ tên, nhân thân, lai lịch (bạn của S). C kể lại nội dung sự việc bị B đánh vào đêm 14/9/2016 và rủ tất cả đem theo hung khí xuống khu dân cư Bicosi đánh anh B để dẫn mặt. Đ thời, C mượn thêm 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, bản rộng 05cm của S, Q chuẩn bị sẵn 01 cây dao tự chế bằng kim loại (dạng cây đao) dài khoảng 60cm, bản rộng khoảng 07cm. Sau đó, N điều khiển xe máy biển số 59D1-196.88 chở C, S điều khiển xe máy biển số 61D1-609.54 chở Đ, tên Tý điều khiển xe máy kiểu dáng sirius (không rõ biển số) chở Q, hai đối tượng bạn

của S đi xe máy kiểu dáng Wave không rõ biển số. Trên đường đi C gọi điện rủ thêm các đối tượng L, H (đều không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỗ trợ xuống khu dân cư Bicosi tìm anh B.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì nhóm của C thấy anh B và anh Đỗ Thành T đứng tại điểm quán nước Mía thuộc tổ 14, khu phố T, phường Tân B, thành phố D, tỉnh B Dương. Thấy anh B thì tất cả dừng xe, C cầm cây dao tự chế mượn của S, Q cầm cây mã tấu của Q mang theo và N cầm cây búa xuống xe đuổi đánh B. Còn Đ, S và các đối tượng còn lại đứng bên ngoài giữ xe và chờ Đ bọn tẩu thoát. Khi nhìn thấy C, Q và N cầm hung khí xông vào thì anh Tâm bỏ chạy thoát ra sau căn kiot của anh Nguyễn Văn Đ, còn anh B bỏ chạy vào bên trong kiot của anh Đ nhặt 01 cây lau nhà bằng nhôm để đánh trả lại. C chạy vào trước và cầm cây dao bằng tay phải chém một nhát trúng vào cẳng tay phải của anh B, N cầm búa đeo bằng tay phải chém anh B trúng một nhát vào ngón trỏ trái và một nhát trúng vào phần đầu. Tiếp đó C cầm dao tự chế tiếp tục chém trúng anh B một nhát vào cẳng tay phải, một nhát trúng vào đầu gây thương tích. Thấy anh B bị ngã quỵ thì tất cả lên xe tẩu thoát. Trên đường đi Q đưa cho C giữ cây dao tự chế, C điều khiển xe máy biển số 59D1-169.88 chở N đến đường ray xe lửa công 15 thuộc phường Dĩ An vớt 02 cây dao tự chế (không thu hồi được). Riêng cây búa, sau khi chém anh B, N vớt bỏ lại kiot.

* Bản kết luận giám định về thương tích số 0864/GDPY/2016 ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ Nai đối với bị hại Nguyễn Quang B như sau:

* Căn cứ vào Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế, dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương mẻ xương cả cổ tay phải, đứt, gân, duỗi cổ tay trụ phải, hạn chế vận động cổ tay phải mức độ nhẹ (áp dụng Chương 8, mục III, Điều 5.1), tỷ lệ 05%.

- Tổn thương đứt gân duỗi ngón III, IV tay phải gân hạn chế vận động ngón III, IV mức độ nhẹ (áp dụng chương 8, mục III, Điều 5.3), tỷ lệ 01%.

- Tổn thương mẻ xương mẻ xương trụ phải (áp dụng Chương 8, mục I, Điều 8.4), tỷ lệ 01%.

- 02 vết thương vùng đầu kích thước 09x0,3cm mỗi vết, 02 vết thương cẳng tay phải kích thước 03x0,2cm và 06x0,2cm, vết thương cổ tay phải kích thước 7,5x0,2cm, vết thương ngón II tay trái kích thước 04x0,2cm (áp dụng Chương 9, mục II, Điều 2), tỷ lệ 06%.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

* Vật gây thương tích: Vật sắc.

Ngày 10/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh B Dương khởi tố bị can đối với Hồ Minh C, Nguyễn Đăng Minh Q, Nguyễn Văn N và Phạm Ngọc Đ tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 17/7/2017 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh B Dương xét xử đối với Hồ Minh C, Nguyễn Đăng Minh Q, Nguyễn Văn N và Phạm Ngọc Đ tội Cố ý gây thương tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2017/HSST.

Ngày 10/6/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh B Dương khởi tố đối với Chồng A S và ra quyết định truy nã về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 30/10/2021 Chồng A S bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh B Dương và bị tạm giam về tội Cố ý gây thương tích cho đến nay.

Đối với tên T, H, L và hai người bạn của Chồng A S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 172/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh B Dương, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Quá trình tố tụng bị cáo có đơn xin vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Chồng A S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì tình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, được tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 290 và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội Đ xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản bắt người đang bị truy nã; kết luận giám định về thương tích số 0864/GDPY/2016 ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ Nai và những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/9/2016, tại ki ốt của anh Nguyễn Văn Đ thuộc tổ 14, khu phố T, phường Tân B, thành phố D, tỉnh B Dương bị cáo Chồng A S cùng Đ phạm đã thực hiện hành vi dùng dao tự chế và búa là hung khí nguy hiểm chém

nhieu nhất vào người anh Nguyễn Quang B gây thương tích ở vùng đầu, cổ tay, ngón tay, xương trụ. Theo kết luận giám định về thương tích số 0864/GDPY/2016 ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ Nai thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Bị cáo Chống A S đã giúp sức tích cực cho các Đ phạm khác thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì chút mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo S cùng Đ phạm đã dùng dao, búa là “hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm còn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo. Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 12/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã ngày 30/10/2021. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cha của bị cáo là ông Chống A L được Nhà nước tặng bằng khen đã góp C, góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động tự do, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội Đ xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 172/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh B Dương, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[9] Xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là cao so với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên Hội Đ xét xử quyết định xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Đối với tên T, H, L và hai người bạn của Chồng A S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chồng A S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Chồng A S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chồng A S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) Đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An (1);
- C an Tp. Dĩ An (1);
- Chi cục THADS Tp. Dĩ An (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã, phường (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân

- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh B Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).